

# TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ VIỆC XÂY DỰNG LỰC LƯỢNG CÁCH MẠNG VÀ SỰ VẬN DỤNG CỦA ĐẢNG HIỆN NAY

GS, TS PHÙNG HỮU PHÚ

PGS, TS NGÔ VĂN THẠO

*Hội đồng Lý luận Trung ương*

**Tóm tắt:** Cách mạng là sự nghiệp của quần chúng và sự thành công của cách mạng chủ yếu phụ thuộc vào việc tập hợp được quần chúng, xây dựng được lực lượng cách mạng trong quần chúng. Nghiên cứu tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng lực lượng cách mạng có nhiều nội dung; nội dung cơ bản gồm: phát huy đại đoàn kết toàn dân tộc, xây dựng lực lượng cách mạng toàn dân tộc; xây dựng lực lượng chủ lực của cách mạng; xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân; hình thành mặt trận đoàn kết quốc tế, kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại; xây dựng và hoàn thiện những nhân tố có ý nghĩa quyết định đến sức mạnh của lực lượng cách mạng; giáo dục thế hệ trẻ, bồi dưỡng các thế hệ cách mạng cho đời sau... Sự vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng lực lượng cách mạng của Đảng trong tình hình hiện nay có ý nghĩa rất quan trọng.

**Từ khoá:** Tư tưởng Hồ Chí Minh; xây dựng lực lượng cách mạng

## 1. Tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng lực lượng cách mạng

*Phát huy đại đoàn kết toàn dân tộc, xây dựng lực lượng cách mạng toàn dân tộc*

Thiên tài của Chủ tịch Hồ Chí Minh chính là sự quy tụ được sức mạnh của toàn dân tộc theo phương châm “*Đoàn kết, đoàn kết, đại đoàn kết, thành công, thành công, đại thành công*”<sup>1</sup> để giành lại và bảo vệ nền độc lập dân tộc, xây dựng xã hội mới. Điều đó bắt nguồn từ sự phân tích rõ thực trạng xã hội Việt Nam, giải quyết chính xác

mối quan hệ giữa giai cấp và dân tộc trong cách mạng Việt Nam.

Chủ nghĩa Mác-Lênin khẳng định giai cấp vô sản trước hết phải trở thành dân tộc và đấu tranh để giải phóng giai cấp vô sản là tiền đề để giải phóng áp bức dân tộc. Xuất phát từ phân tích thực trạng xã hội Việt Nam, Hồ Chí Minh đã vận dụng sáng tạo luận điểm này của chủ nghĩa Mác-Lênin, khẳng định: ở Việt Nam *giải phóng dân tộc là tiền đề để giải phóng các giai cấp bị áp bức, bóc lột trong xã hội, trong đó có giai cấp công nhân.*

Nhận định nêu trên của Hồ Chí Minh xuất phát từ đặc điểm của xã hội Việt Nam đầu thế kỷ XX, nơi thực dân Pháp tổ chức hệ thống cai trị trên tất cả các mặt chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội và tất cả các giai cấp, tầng lớp trong xã hội đều bị đặt dưới sự cai trị của thực dân Pháp. Ngoài giai cấp công nhân và nông dân, các giai cấp, tầng lớp khác, như tư sản dân tộc, tiểu tư sản, trí thức, địa chủ, phú nông, thậm chí cả các chức sắc tôn giáo Việt Nam..., đều là những người dân chịu nỗi nhục mất nước, chịu sự cai trị của thực dân Pháp. Vì vậy, ở Việt Nam độc lập dân tộc là lợi ích chung của toàn dân tộc và tất cả các giai tầng trong xã hội đều có khả năng tham gia phong trào giải phóng dân tộc. Đó chính là cơ sở thực tiễn của quan điểm xây dựng lực lượng cách mạng trong tất cả các giai cấp, tầng lớp xã hội.

Trong *Chánh cương vắn tắt của Đảng, Sách lược vắn tắt của Đảng* do lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc soạn thảo được thông qua tại Hội nghị thành lập Đảng, Người yêu cầu Đảng: “phải thu phục cho được đại bộ phận giai cấp mình, phải làm cho giai cấp mình lãnh đạo được dân chúng... Đảng phải hết sức liên lạc với tiểu tư sản, trí thức, trung nông, Thanh niên, Tân Việt; v.v.. để kéo họ đi vào phe vô sản giai cấp...”<sup>2</sup>.

Để thực hiện luận điểm này, Hồ Chí Minh tiến hành đồng thời hai hoạt động chính. *Một mặt*, tìm mọi khả năng để quy tụ toàn thể nhân dân thuộc mọi giai cấp, tầng lớp trong xã hội có lòng yêu nước, thương nòi vào một mặt trận rộng lớn; phê phán quan điểm giai cấp cực đoan, biệt phái, có hại cho cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc. *Mặt khác*, đề ra phương thức giải quyết từng bước mâu thuẫn giai cấp trong nội bộ xã hội Việt Nam, chủ yếu là giữa nông dân với địa chủ, bằng những biện pháp thích hợp, như hiến điền, giảm tô, giảm tức, tạm cấp ruộng đất v.v., để tăng cường sức dân và không phá vỡ mặt trận đoàn

kết toàn dân tộc. Trong cách mạng giải phóng dân tộc, dưới sự lãnh đạo của lãnh tụ Hồ Chí Minh, Đảng đã quy tụ được lực lượng cách mạng của toàn dân tộc, tạo nên sức mạnh vô địch giành thắng lợi trong sự nghiệp đấu tranh giải phóng dân tộc, bảo vệ nền độc lập dân tộc và làm thất bại mọi âm mưu, chính sách chia rẽ dân tộc của các thế lực thù địch ở trong và ngoài nước.

### ***Xây dựng lực lượng chủ lực của cách mạng***

Xây dựng khối liên minh công-nông-trí thức làm lực lượng chủ lực của cách mạng là sự phát triển sáng tạo của Chủ tịch Hồ Chí Minh về xây dựng lực lượng cách mạng ở Việt Nam. C.Mác và Ph.Ăngghen từ lý luận và thực tiễn của phong trào công nhân châu Âu giữa thế kỷ XIX, trực tiếp nhất là Cách mạng tư sản Đức (1848) và Công xã Paris (1871) đã khẳng định: cuộc cách mạng vô sản hay phong trào công nhân không thể giành thắng lợi trong cuộc đấu tranh lật đổ chế độ tư bản nếu không có khối liên minh giữa giai cấp công nhân và giai cấp nông dân, trong đó giai cấp công nhân giữ vai trò lãnh đạo. Là các nhà lý luận, với mức độ khái quát cao mâu thuẫn giữa lao động và bóc lột, C.Mác và Ph.Ăngghen chưa tính đến các giai tầng xã hội khác có thể tham gia, trở thành lực lượng của cách mạng vô sản. Trong Cách mạng Tháng Mười Nga, phát triển lý luận của C.Mác, Ph.Ăngghen về tổ chức liên minh công-nông và trong điều kiện nước Nga lúc đó đang tham gia Chiến tranh thế giới I, V.I.Lênin đã nói đến liên minh giữa giai cấp công nhân, giai cấp nông dân với binh lính, vận động thành lập các xô viết công nhân, nông dân và binh lính...

Xuất phát từ thực tiễn của xã hội Việt Nam, từ yêu cầu và khả năng tập hợp lực lượng cách mạng, Chủ tịch Hồ Chí Minh chủ trương trong mọi giai đoạn cách mạng “công, nông, trí cần phải đoàn kết chặt chẽ thành một khối”<sup>3</sup>. Theo Người, “Tính chất cách mạng của ta là cách mạng

dân chủ mới, cho nên động lực cách mạng gồm có những giai cấp: công nhân, nông dân, tiểu tư sản<sup>74</sup>. Người nhấn mạnh: “Tuyên ngôn của Đảng nói: “Đảng Lao động Việt Nam sẽ gồm những công nhân, nông dân và lao động trí óc yêu nước nhất, hăng hái nhất, cách mạng nhất”. Và “lao động trí óc cần được khuyến khích, giúp đỡ, phát triển tài năng”<sup>75</sup>.

Tư tưởng Hồ Chí Minh coi trí thức là “vốn liếng quý báu của dân tộc”<sup>76</sup> là sự tiếp nối truyền thống của dân tộc Việt Nam, “Hiền tài là nguyên khí quốc gia”, coi trọng sức mạnh vô tận của trí tuệ con người và sức mạnh lớn lao của một dân tộc giàu trí thức. Thực tế lịch sử Việt Nam, ngay từ khi thực dân Pháp xâm lược, trí thức là tầng lớp có số lượng khiêm tốn trong xã hội, nhưng luôn đi đầu, là ngòi nổ trong các phong trào đấu tranh chống Pháp, bảo vệ độc lập, hoặc đòi lại quyền dân tộc, tự chủ. Trí thức cũng là những người đi tiên phong trong việc tiếp thu những thành tựu của văn minh nhân loại, đón nhận những luồng tư tưởng mới, tiến bộ từ bên ngoài, thực hiện tuyên truyền, giáo dục quần chúng nhân dân. Từ thực tế trên, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã coi trí thức cùng với công nhân và nông dân là chủ lực của cách mạng. Theo Người, dù đa số xuất thân từ các thành phần phú nông, địa chủ, phong kiến, tư sản, nhưng trí thức Việt Nam đều bị đế quốc áp bức: “Tất cả những người trí thức nào có đôi chút tiếng tăm đều bị đưa đi đày. Tất cả các trường tư thực đều bị đóng cửa và tất cả các sách báo nước ngoài đều bị cấm”<sup>77</sup>. Người chỉ ra hai yếu tố tích cực của trí thức Việt Nam “có đầu óc dân tộc và đầu óc cách mạng”<sup>78</sup> và nhận xét: “trí thức có học thức, dễ có cảm giác chính trị. Họ không trực tiếp bóc lột lao động. Vì vậy, họ dễ tiếp thụ sự giáo dục cách mạng và cùng đi với công nông”<sup>79</sup>.

Tư tưởng coi trọng trí thức và mối quan hệ công-nông-trí thức của Chủ tịch Hồ Chí Minh tạo

nên lực lượng chủ lực của cách mạng được thể hiện nhất quán, xuyên suốt trong cách mạng dân tộc, dân chủ nhân và cách mạng xã hội chủ nghĩa. Cương lĩnh đầu tiên của Đảng viết: “Đảng lôi kéo tiểu tư sản, trí thức và trung nông về phía giai cấp vô sản”<sup>80</sup>. Trong xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc, Chủ tịch Hồ Chí Minh khẳng định: “Trí thức phục vụ nhân dân bây giờ cũng cần, kháng chiến kiến quốc cũng cần, tiến lên xã hội chủ nghĩa càng cần, tiến lên cộng sản chủ nghĩa lại càng cần”<sup>81</sup>. Người nhấn mạnh: “Chính là những đảng cách mạng lại càng trọng trí thức: vì muốn phát triển văn hóa thì phải cần thầy giáo, muốn phát triển sức khỏe của nhân dân thì phải cần thầy thuốc, muốn phát triển kỹ nghệ phải cần các kỹ sư, v.v.. Tóm lại cách mạng rất cần trí thức và chính ra chỉ có cách mạng mới biết trọng trí thức”<sup>82</sup>. Gắn kết giữa công, nông với trí thức, Người yêu cầu: Đảng phải thực hiện “công nông trí thức hóa; trí thức công nông hóa”<sup>83</sup> và giải thích: Nghĩa là công nông cần học tập văn hóa để nâng cao trình độ trí thức của mình, trí thức cần gần gũi công nông và học tập tinh thần, nghị lực, sáng kiến và kinh nghiệm của công nông. Theo Người, “đó là nhiệm vụ chung và cần kíp, mà chúng ta phải cùng nhau cố gắng làm cho kỳ được”<sup>84</sup>.

#### ***Xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân***

Với chủ trương xây dựng lực lượng cách mạng toàn dân dân tộc, Chủ tịch Hồ Chí Minh chủ trương xây dựng lực lượng chính trị trong quần chúng và xây dựng lực lượng vũ trang cách mạng làm chỗ dựa cho phong trào quần chúng, làm nòng cốt cho khởi nghĩa vũ trang của quần chúng giành chính quyền.

Phân tích sự cai trị của thực dân Pháp ở Việt Nam được tiến hành bằng bạo lực, đàn áp khốc liệt những người yêu nước Việt Nam đứng lên chống Pháp, nên, để chống lại bạo lực của chính quyền thực dân Pháp, giành lại nền độc lập, cần đến một

cuộc khởi nghĩa vũ trang toàn dân. Từ năm 1924, Hồ Chí Minh đã cho rằng: “Để có cơ thắng lợi, một cuộc khởi nghĩa vũ trang ở Đông Dương: - Phải có tính chất một cuộc khởi nghĩa quần chúng chứ không phải một cuộc nổi loạn...”<sup>15</sup>. Từ quan niệm nêu trên, Hồ Chí Minh đã quan tâm xây dựng lực lượng vũ trang cách mạng làm chỗ dựa cho phong trào quần chúng. Bắt đầu từ tổ chức các đội “xích vệ” bảo vệ cách mạng trong các cao trào cách mạng 1930-1931, đến thành lập các đội du kích vũ trang sau khởi nghĩa Bắc Sơn. Sau Hội nghị Trung ương 8 và thành lập Mặt trận Việt Minh, tháng 12-1941 tại Cao Bằng từ các đội tự vệ cứu quốc, tự vệ chiến đấu (tổ du kích) được thành lập làm cơ sở cho đấu tranh ở địa phương, Hồ Chí Minh đã thành lập Đội vũ trang Cao Bằng, tự tay soạn thảo “Mười điều kỷ luật” và những nguyên tắc cơ bản xây dựng quân đội. Khi phong trào cách mạng phát triển, tháng 12-1944, Chủ tịch Hồ Chí Minh ra Chỉ thị thành lập “Đội Việt Nam tuyên truyền giải phóng quân”. Đó là sự kiện lịch sử quan trọng, đánh dấu bước khởi đầu việc xây dựng và phát triển quân đội cách mạng dưới sự lãnh đạo của Đảng.

Lực lượng vũ trang được xây dựng theo quan điểm của Hồ Chí Minh là đội quân công tác, đội quân chiến đấu, nhân mạnh nhiệm vụ tuyên truyền vận động quần chúng. Ngay việc lấy tên là “Đội Việt Nam tuyên truyền giải phóng quân”, Hồ Chí Minh đã xác định rõ đây là đội quân công tác, kết hợp nhiệm vụ tuyên truyền, tổ chức quần chúng đấu tranh, làm chỗ dựa cho quần chúng đấu tranh chính trị với tác chiến. Trong xây dựng lực lượng vũ trang, Người nhấn mạnh quan hệ mật thiết giữa bộ đội với nhân dân, như “cá với nước”, “bộ đội ta từ nhân dân mà ra, vì nhân dân mà chiến đấu”. Theo Người, sức mạnh của lực lượng vũ trang trước hết là từ nhân tố con người, phẩm chất và sự giác ngộ chính trị của người

chiến sỹ, nên đề ra quan điểm “người trước, súng sau” trong xây dựng lực lượng vũ trang.

Quan điểm xây dựng lực lượng vũ trang gắn bó với nhân dân, từ nhân dân mà ra, vì nhân dân mà chiến đấu của Hồ Chí Minh gắn liền với tư tưởng xây dựng “trận địa lòng dân” trong các khu căn cứ cách mạng, từ Pác Bó mở rộng ra toàn tỉnh Cao Bằng, thành căn cứ địa cách mạng ở 6 tỉnh Cao-Bắc-Lạng-Thái-Hà-Tuyên..., các “an toàn khu” gần các đô thị lớn..., góp phần thúc đẩy mạnh mẽ phong trào cách mạng quần chúng trong cả nước, tiến tới Tổng khởi nghĩa, tháng 8-1945.

Sau khi thành lập Nhà nước cộng hòa dân chủ nhân dân, tư tưởng xây dựng lực lượng vũ trang cách mạng của Chủ tịch Hồ Chí Minh thể hiện trong xây dựng lực lượng quân đội quốc gia Việt Nam trung với nước, hiếu với dân, gắn bó chặt chẽ với nhân dân, cùng nhân dân giữ vững nền độc lập dân tộc. Những năm đầu của cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp (1945-1950), trong hoàn cảnh hoàn toàn tự lực cánh sinh, dựa vào sức mình để chống lại đội quân xâm lược Pháp, nhờ dựa vào dân, gắn bó với nhân dân, quân đội ta “càng đánh, càng mạnh”, phát triển từ các trung đoàn chủ lực lên các đại đoàn chủ lực... Trong kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, lực lượng vũ trang cách mạng ngày càng lớn mạnh, đủ ba thứ quân, gồm cả những binh chủng và vũ khí hiện đại, chiến thắng đội quân nhà nghề của Mỹ trong các chiến lược chiến tranh ở miền Nam, trong chiến tranh điện tử, chiến tranh khí hậu, chiến tranh phá hoại miền Bắc bằng không quân, hải quân, quật ngã pháo đài bay B.52 trên bầu trời Hà Nội. Ngày nay, lực lượng vũ trang cách mạng dưới sự lãnh đạo của Đảng đã và đang bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ; Đảng, Nhà nước, Nhân dân, bảo vệ chế độ xã hội chủ nghĩa; công cuộc đổi mới, nền văn hóa và môi trường hòa bình của đất nước...

Đó là những sự kiện nổi bật, minh chứng cho sự đúng đắn, sáng tạo trong xây dựng lực lượng vũ trang Việt Nam, trong xây dựng lực lượng cách mạng của Chủ tịch Hồ Chí Minh.

***Hình thành mặt trận đoàn kết quốc tế, kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại***

Ra đi tìm đường cứu nước, trở thành nhà hoạt động cách mạng thế giới, là đảng viên Đảng Cộng sản Pháp, cán bộ của Quốc tế Cộng sản, từ rất sớm trong tư tưởng Hồ Chí Minh đã hình thành quan điểm kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại. Người đã có ý thức sâu sắc về việc đặt cách mạng Việt Nam là bộ phận của cách mạng thế giới khi tham gia sáng lập “Hội Liên hiệp các dân tộc thuộc địa” để tập hợp các dân tộc thuộc địa trên thế giới thành một khối sức mạnh thống nhất chống chủ nghĩa thực dân...

Hồ Chí Minh đã nhận ra sức mạnh của thời đại mới sau thắng lợi của Cách mạng Tháng Mười Nga năm 1917. Đó là sức mạnh của giai cấp vô sản thế giới, trong đó có giai cấp vô sản đã giành được chính quyền ở một nước lớn là nước Nga xô viết, của nhân dân lao động thế giới đấu tranh vì độc lập dân tộc, hòa bình và tiến bộ xã hội. Đó là cơ sở để Người tiếp tục khẳng định cách mạng Việt Nam là một bộ phận của cách mạng thế giới và trong sự nghiệp cách mạng của Đảng, ngoài chủ trương dựa vào sức mạnh của dân tộc là chủ yếu, phải đồng thời phải khai thác sức mạnh của thời đại.

Tinh thần quốc tế vô sản của Hồ Chí Minh thể hiện trong khẩu hiệu “bốn phương vô sản đều là anh em”, là tinh thần đoàn kết của nhân dân Việt Nam với các dân tộc bị áp bức, với nhân dân lao động các nước, với những người tiến bộ trên thế giới vì hòa bình, công lý và tiến bộ xã hội. Đó là sự kết hợp chủ nghĩa quốc tế vô sản với chủ nghĩa yêu nước chân chính. Với Người, phải thông qua thắng lợi của cách mạng mỗi nước mà đóng góp

vào thắng lợi chung của cách mạng thế giới. Đó là sự kết hợp nhuần nhuyễn giữa vấn đề dân tộc và vấn đề giai cấp, chủ nghĩa yêu nước với chủ nghĩa quốc tế trong sáng, độc lập dân tộc cho mình đồng thời độc lập cho tất cả các dân tộc của tư tưởng Hồ Chí Minh. Đó là sự phân biệt rõ nhân dân các nước với các thế lực phản động cầm quyền, để kêu gọi và thu hút được sự ủng hộ của nhân dân các nước đang gây chiến với Việt Nam...

Trong mối quan hệ giữa sức mạnh dân tộc và sức mạnh thời đại, Hồ Chí Minh coi nguồn lực bên trong giữ vai trò quan trọng. Người nêu cao khẩu hiệu “Muốn người ta giúp cho thì trước hết mình phải tự giúp lấy mình đã”<sup>16</sup>; “Một dân tộc không tự lực cánh sinh mà cứ ngồi chờ dân tộc khác giúp đỡ thì không xứng đáng được độc lập”<sup>17</sup>. Muốn tranh thủ sức mạnh của thời đại phải có đường lối đúng đắn, phát huy độc lập, tự chủ, kết hợp chặt chẽ mục tiêu phấn đấu cho độc lập, thống nhất của dân tộc mình với mục tiêu của thời đại: “hòa bình, độc lập dân tộc, dân chủ và chủ nghĩa xã hội”<sup>18</sup>.

Nhờ quan điểm rõ ràng, sáng tạo, khoa học, nhân văn trong kết hợp giữa sức mạnh dân tộc và sức mạnh thời đại, nên dù ở nơi đâu và trong bất cứ hoàn cảnh nào, Hồ Chí Minh cũng tranh thủ được sự ủng hộ của bạn bè trên thế giới, hình thành mặt trận đoàn kết quốc tế gồm nhân dân và các lực lượng cách mạng trên thế giới giúp đỡ cuộc đấu tranh của nhân dân Việt Nam. Đó là một nhân tố quan trọng, góp phần làm nên những thắng lợi vĩ đại của dân tộc Việt Nam trong thế kỷ XX như Hồ Chí Minh từng khẳng định: “Chính vì đã biết kết hợp phong trào cách mạng nước ta với phong trào cách mạng của giai cấp công nhân quốc tế và của các dân tộc bị áp bức, mà Đảng ta đã vượt qua được mọi khó khăn, đưa giai cấp công nhân và nhân dân ta đến những thắng lợi vẻ vang”<sup>19</sup>.

### *Xây dựng và hoàn thiện những nhân tố có ý nghĩa quyết định đến sức mạnh của lực lượng cách mạng*

Trước hết, xây dựng Mặt trận dân tộc thống nhất, phương pháp cơ bản trong tập hợp lực lượng cách mạng. Ngay từ rất sớm, lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc-Hồ Chí Minh đã thiết kế, xây dựng, tổ chức, lãnh đạo và điều hành hoạt động Mặt trận Dân tộc thống nhất. Tổ chức Mặt trận Dân tộc thống nhất đã được thành lập ngày 18-11-1930 trong cao trào cách mạng đầu tiên do Đảng lãnh đạo, đỉnh cao là phong trào Xô viết Nghệ Tĩnh. Tiếp nối là các hình thức tổ chức Mặt trận Dân tộc thống nhất trong các giai đoạn cách mạng khác nhau, điển hình nhất là Mặt trận Việt Minh, thành lập sau khi Hồ Chí Minh về nước, trực tiếp lãnh đạo cách mạng Việt Nam. Mặt trận Việt Minh đã tập hợp rộng rãi nhất, đông đảo nhất các tầng lớp nhân dân, các đảng phái chính trị, các tôn giáo yêu nước..., thành một lực lượng cách mạng hùng mạnh để chống kẻ thù chính của dân tộc Việt Nam, lúc ấy là thực dân Pháp và phát xít Nhật. Từ đó đã tạo nên sức mạnh to lớn để giành thắng lợi vĩ đại trong Cách mạng Tháng Tám năm 1945.

Để xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc trong Mặt trận Dân tộc thống nhất, Hồ Chí Minh rất quan tâm đến việc tập hợp lực lượng của các giai cấp, tầng lớp trong xã hội tham gia các đoàn thể chính trị. Các tổ chức công đoàn, đoàn thanh niên, hội liên hiệp phụ nữ, văn nghệ sỹ, trí thức, công thương gia... được thành lập từ rất sớm, luôn luôn được Người quan tâm để ngày càng phát triển, thu hút được đông đảo các tầng lớp nhân dân tham gia. Là thành viên của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị-xã hội được thành lập đã tạo ra sự liên minh chính trị tự nguyện rộng rãi của tất cả các giai cấp, tầng lớp, nhóm xã hội trong xã hội Việt Nam, tạo nên lực lượng cách mạng to lớn trong các giai đoạn cách mạng.

Thứ hai, xây dựng một nhà nước dân chủ cộng hòa, của dân, do dân, vì dân, dưới sự lãnh đạo của Đảng, nhân tố quan trọng để phát huy sức mạnh đoàn kết toàn dân tộc. Xuất phát từ vai trò của Nhà nước cách mạng, trong Chương trình của Việt Minh do Người soạn thảo, Hồ Chí Minh đã trực tiếp đề cập đến việc thành lập Nhà nước dân chủ nhân dân khi khởi nghĩa giành thắng lợi. Ngay sau Cách mạng Tháng Tám thành công, Nhà nước dân chủ nhân dân Việt Nam ra đời, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã khẳng định: “NƯỚC TA LÀ NƯỚC DÂN CHỦ. Bao nhiêu lợi ích đều vì dân. Bao nhiêu quyền hạn đều của dân... Chính quyền từ xã đến Chính phủ trung ương đều do dân cử ra... Nói tóm lại, quyền hành và lực lượng đều ở nơi dân”<sup>20</sup>. Quan điểm nêu trên không chỉ làm rõ bản chất của Nhà nước, mà khẳng định quan hệ gắn kết giữa Nhà nước và nhân dân, cơ sở để tập hợp lực lượng to lớn trong nhân dân xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Thứ ba, trong việc phát huy sức mạnh toàn dân tộc Chủ tịch Hồ Chí Minh xác định rất rõ vai trò, trách nhiệm của Đảng và quan tâm xây dựng Đảng, người tổ chức và lãnh đạo cách mạng Việt Nam. Từ rất sớm, Người đã viết: “Cách mệnh trước hết phải có cái gì? Trước hết phải có đảng cách mệnh để trong thì vận động và tổ chức dân chúng, ngoài thì liên lạc với dân tộc bị áp bức và vô sản giai cấp mọi nơi. Đảng có vững cách mệnh mới thành công, cũng như người cầm lái có vững thuyền mới chạy”<sup>21</sup>. Người khẳng định “Đảng ta là con nòi”<sup>22</sup> của dân tộc, và “Chính vì Đảng Lao động Việt Nam là Đảng của giai cấp công nhân và nhân dân lao động, cho nên nó phải là Đảng của dân tộc Việt Nam”<sup>23</sup>.

Trong công tác xây dựng Đảng, Chủ tịch Hồ Chí Minh đặc biệt quan tâm đến mối quan hệ “máu thịt” với nhân dân, dựa vào dân để xây dựng Đảng. Người đặc biệt yêu cầu phải giữ gìn

sự đoàn kết trong Đảng, để từ đó tạo nên được sức mạnh đại đoàn kết toàn dân. Trong *Di chúc*, Người viết: “Đoàn kết là một truyền thống cực kỳ quý báu của Đảng và của dân ta. Các đồng chí từ Trung ương đến các chi bộ cần phải giữ gìn sự đoàn kết nhất trí của Đảng như giữ gìn con ngươi của mắt mình”<sup>24</sup>.

### ***Giáo dục thế hệ trẻ, bồi dưỡng các thế hệ cách mạng cho đời sau***

Trong cuộc đời hoạt động cách mạng của mình, từ rất sớm lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc-Hồ Chí Minh đã nhận thức rõ vai trò của thế hệ trẻ trong sự nghiệp cách mạng của một dân tộc. Năm 1925, trong tác phẩm *Bản án chế độ thực dân Pháp*, Người viết: “Hỡi Đông Dương đáng thương hại! Người sẽ chết mất, nếu đám thanh niên già cỗi của Người không sớm hồi sinh”<sup>25</sup>. Người đã thành lập tổ chức Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên tại Quảng Châu (Trung Quốc), tổ chức đào tạo bồi dưỡng về lý luận cách mạng cho các thanh niên Việt Nam yêu nước từ trong nước sang, sau đó cử về nước tham gia phong trào “vô sản hóa”, làm nòng cốt trong các phong trào cách mạng của nông dân, công nhân, học sinh, trí thức...

Sinh ra trong một gia đình nho học, ông ngoại, cha làm nghề dạy học, Hồ Chí Minh đã sớm nhận thức được vai trò của giáo dục trong xã hội, nhất là trong đào tạo cán bộ, bắt đầu từ bồi dưỡng thế hệ trẻ. Từ kinh nghiệm thực tế của mình khi ra nước ngoài tìm đường cứu nước, ngay từ cuối những năm 20 thế kỷ XX, trước khi thành lập Đảng, Nguyễn Ái Quốc-Hồ Chí Minh đã tranh thủ được sự giúp đỡ của Quốc tế Cộng sản để gửi một số thanh niên sang Liên Xô học Trường quốc tế Phương Đông, đào tạo họ thành những chiến sỹ cộng sản có lý luận, về nước tham gia các phong trào cách mạng do Đảng lãnh đạo. Nhận thức rõ vai trò của tri thức đối với lực lượng cách mạng cũng như toàn xã hội, khẳng định “Một dân tộc

đốt là một dân tộc yếu”<sup>26</sup>, ngay sau khi giành được chính quyền trong Cách mạng Tháng Tám năm 1945, Người đã chỉ ra “đốt” là một trong 3 thứ giặc cần đánh đổ. Tháng 9-1945, ngay sau khi đọc bản *Tuyên ngôn Độc lập*, với tư cách là người đứng đầu Chính phủ Lâm thời, Người viết thư gửi cho học sinh nhân ngày khai trường đầu tiên của nước Việt Nam mới. Trong thư có đoạn: “Non sông Việt Nam có trở nên tươi đẹp hay không, dân tộc Việt Nam có bước tới đài vinh quang để sánh vai với các cường quốc năm châu được hay không, chính là nhờ một phần lớn ở công học tập của các em”<sup>27</sup>. Trong hoàn cảnh kháng chiến chống thực dân Pháp, chống đế quốc Mỹ có rất nhiều khó khăn, gian khổ, Người vẫn quan tâm đến giáo dục và yêu cầu ngành giáo dục “Thi đua hai tốt”: “dạy tốt và học tốt”. Trong kháng chiến chống thực dân Pháp, sau khi lập được quan hệ ngoại giao, Người đã tranh thủ sự giúp đỡ của các nước XHCN, nhất là Trung Quốc và Liên Xô, cử được nhiều cán bộ trẻ đi học ở các nước này. Những năm kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, Người chỉ đạo liên tục cử nhiều học sinh Việt Nam, từ các bậc học phổ thông đến sau đại học sang học tập tại Liên Xô, Trung Quốc và các nước XHCN khác. Những lưu học sinh, nghiên cứu sinh Việt Nam qua các thời kỳ được đào tạo ở nước ngoài là lực lượng quan trọng trong đội ngũ cán bộ khoa học, kỹ thuật, công nghệ của Việt Nam, là cầu nối hữu nghị giữa Việt Nam với nhiều nước trên thế giới.

Sự quan tâm đến đào tạo các thế hệ cách mạng cho đời sau của Chủ tịch Hồ Chí Minh không chỉ thể hiện sự quan tâm đến ngành giáo dục, mà còn yêu cầu tất cả các tổ chức đảng, chính quyền phải thường xuyên quan tâm, giúp đỡ, giáo dục thanh, thiếu niên trở thành những người kế tục sự nghiệp cách mạng của các thế hệ đi trước. Trong bản *Di chúc* bất hủ, Người viết: “ĐOÀN VIÊN VÀ THANH NIÊN ta nói chung là tốt,

mọi việc đều hăng hái xung phong, không ngại khó khăn, có chí tiến thủ. Đảng cần phải chăm lo giáo dục đạo đức cách mạng cho họ, đào tạo họ thành những người thừa kế xây dựng chủ nghĩa xã hội vừa “hồng”, vừa “chuyên”. Bồi dưỡng thế hệ cách mạng cho đời sau là một việc rất quan trọng và rất cần thiết”<sup>28</sup>.

## 2. Vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng lực lượng cách mạng của Đảng hiện nay

Hiện nay, tình hình thế giới, khu vực đang diễn biến nhanh, phức tạp, khó lường, với nhiều yếu tố mới tác động trực tiếp đến sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Đại dịch Covid-19 và cuộc chiến chống đại dịch rất thành công của toàn dân ta dưới sự lãnh đạo của Đảng, tổ chức thực hiện của Nhà nước đã thể hiện rõ tư tưởng xây dựng lực lượng cách mạng toàn dân của Chủ tịch Hồ Chí Minh “có dân là có tất cả”, “khó trăm lần dân liệu cũng xong”. Vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng lực lượng cách mạng, tiếp tục đẩy mạnh toàn diện công cuộc đổi mới, Đại hội XIII của Đảng sẽ tổng kết lý luận và thực tiễn, đề ra các giải pháp phát huy ý chí và khát vọng phát triển của toàn dân tộc theo tư tưởng Hồ Chí Minh, đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong giai đoạn mới.

Quán triệt sâu sắc và vận dụng đúng đắn tư tưởng Hồ Chí Minh, giải pháp xây dựng lực lượng cách mạng trong giai đoạn mới cần tập trung vào các điểm chính sau:

*Một là*, đề cao chủ nghĩa yêu nước, tinh thần dân tộc, giá trị văn hóa, sức mạnh con người Việt Nam, coi đó là sức mạnh tinh thần to lớn để xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Chủ tịch Hồ Chí Minh nhận xét: “đã là người Việt Nam thì ai cũng ít nhiều có lòng yêu nước”, và “Dân ta có một lòng nồng nàn yêu nước. Đó là một truyền thống quý báu của ta”<sup>29</sup>. Phát huy chủ nghĩa yêu nước chân

chính để khơi dậy tinh thần tự cường dân tộc, “niềm tin và khát vọng phát triển” vươn lên, đưa đất nước trở thành quốc gia phát triển trên thế giới, để Việt Nam “bước tới đài vinh quang để sánh vai với các cường quốc năm châu”<sup>30</sup> như mong muốn của Chủ tịch Hồ Chí Minh. Đảng và Nhà nước phải thực hiện nhất quán, rõ ràng quan điểm đặt lợi ích quốc gia, dân tộc là mục đích tối thượng để tạo cơ sở xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc vì mục tiêu “dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh”. Xây dựng con người và nền văn hoá Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc, để văn hoá thực sự trở thành sức mạnh nội sinh, động lực phát triển đất nước và bảo vệ Tổ quốc. Khơi dậy tinh thần yêu nước, niềm tự hào dân tộc, niềm tin, khát vọng phát triển, tài năng, trí tuệ, phẩm chất của con người Việt Nam là trung tâm, mục tiêu và động lực phát triển quan trọng nhất của đất nước.

*Hai là*, chăm lo bồi dưỡng sức dân, xây dựng thế trận lòng dân. Quán triệt tư tưởng Hồ Chí Minh, để phát huy tài lực, sức mạnh toàn dân cần thực hiện đầy đủ quan điểm Nhà nước bảo đảm quyền “tự do làm ăn theo pháp luật”, “khuyến khích làm giàu cho mình, cho đất nước” để phát triển mạnh mẽ nền kinh tế thị trường nhiều thành phần, định hướng lên CNXH. Tiếp tục hoàn thiện đồng bộ thể chế kinh tế thị trường định hướng XHCN. Thực hiện quan điểm phát triển bền vững, bao trùm, bảo đảm không ai bị bỏ lại phía sau. Giải quyết hài hòa các quan hệ lợi ích trong xã hội, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nhân dân. Thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội trong từng bước phát triển, từng chính sách xã hội; xây dựng một xã hội hài hòa, đoàn kết tương trợ lẫn nhau.

Tăng cường quản lý phát triển xã hội, bảo đảm tiến bộ và công bằng xã hội, tính bền vững trong các chính sách xã hội, nhất là phúc lợi



xã hội, an sinh xã hội, an ninh con người, giải quyết hài hoà các quan hệ xã hội, kiểm soát sự phân hoá giàu-nghèo, kiểm soát và xử lý kịp thời, hiệu quả các rủi ro, mâu thuẫn, xung đột xã hội, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội, bảo vệ quyền và lợi ích chính đáng, hợp pháp của nhân dân. Tập trung giải quyết nhóm nghèo nhất, vùng nghèo nhất, thu hẹp khoảng cách giàu-nghèo giữa các vùng, miền, dân tộc. Đẩy mạnh đấu tranh phòng, chống tệ nạn xã hội, bảo đảm an toàn giao thông. Trên cơ sở đó để huy động mọi tiềm lực trong nhân dân cho sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

*Ba là*, xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân gắn bó với nhân dân, trung thành vô hạn với Tổ quốc và nhân dân. Xây dựng Quân đội nhân dân và Công an nhân dân trong sạch, vững mạnh, chính quy, tinh nhuệ, từng bước hiện đại, làm lực lượng nòng cốt bảo đảm quốc phòng toàn dân và an ninh nhân dân, thể trận lòng dân trong bảo vệ Tổ quốc, giữ

gìn an ninh trật tự và an toàn xã hội; trong đấu tranh, làm thất bại mọi âm mưu, hành động can thiệp của các thế lực thù địch vào các công việc nội bộ, xâm phạm độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ, an ninh quốc gia và ổn định chính trị đất nước.

Bồi dưỡng, đào tạo xây dựng đội ngũ cán bộ, chiến sỹ lực lượng vũ trang có bản lĩnh chính trị, trung với nước, trung với Đảng, hiếu với dân, có trình độ nắm bắt, khai thác, làm chủ khoa học, công nghệ, vũ khí, trang bị hiện đại. Chú trọng hiện đại hóa, “trí tuệ hóa” lực lượng vũ trang. Tập trung tổ chức xây dựng lực lượng, vũ khí,

trang bị, xây dựng, phát triển công nghiệp quốc phòng, công nghiệp an ninh, đi thẳng vào hiện đại và ứng dụng công nghệ cao, nghiên cứu sản xuất các trang bị, vũ khí hiện đại của Việt Nam. Phát triển nghệ thuật quân sự Việt Nam trong điều kiện mới, phòng chống chiến tranh công nghệ cao, chiến tranh kiểu mới. Xây dựng quân chủng Hải quân, Phòng không Không quân, lực lượng Cảnh sát biển, Kiểm ngư chính quy, tinh nhuệ, hiện đại,

có trang bị vũ khí, phương tiện tiên tiến, hiện đại. Nâng cao sức mạnh tổng hợp, sức mạnh chiến đấu, công tác của lực lượng vũ trang đủ sức bảo vệ vững chắc vùng trời, vùng biển, đảo của Tổ quốc.

*Bốn là*, nâng cao chất lượng hoạt động đối ngoại, hội nhập quốc tế. Thực hiện nhất quán chính sách đoàn kết quốc tế, với tinh thần Việt Nam muốn là bạn, là đối tác tin cậy, thành viên có trách nhiệm trong cộng đồng quốc tế và các tổ chức quốc tế đang tham gia. Chủ động

và tích cực hội nhập quốc tế sâu rộng vì lợi ích của dân tộc và đóng góp vào sự nghiệp bảo vệ hòa bình, độc lập dân tộc, tiến bộ trên thế giới.

Triển khai đồng bộ, sáng tạo, hiệu quả hoạt động đối ngoại. Bảo đảm lợi ích của quốc gia-dân tộc trên cơ sở các nguyên tắc cơ bản của luật pháp quốc tế, bình đẳng, cùng có lợi. Kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại, giải quyết tốt mối quan hệ giữa độc lập, tự chủ và hội nhập quốc tế; giữa hội nhập quốc tế toàn diện, sâu rộng với việc nâng cao sức mạnh tổng hợp, huy động tiềm năng, đổi mới, hoàn thiện

**Quan điểm về xây dựng lực lượng cách mạng trong tư tưởng Hồ Chí Minh là một trong những nhân tố quan trọng làm nên thắng lợi của cách mạng Việt Nam. Trên cơ sở phát huy sức mạnh của khối đại đoàn kết toàn dân tộc, Đảng đã lãnh đạo nhân dân giành thắng lợi trong cuộc cách mạng giải phóng dân tộc, xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc. Bài học về xây dựng lực lượng cách mạng theo tư tưởng Hồ Chí Minh được Đảng quán triệt, vận dụng sáng tạo trong tình hình hiện nay.**

thể chế trong nước. Nâng cao năng lực tự chủ, cạnh tranh, khả năng thích ứng của đất nước, tạo lập và giữ vững môi trường hoà bình, ổn định, nâng cao vị thế và uy tín quốc tế của đất nước. Xây dựng nền ngoại giao hiện đại vì lợi ích quốc gia-dân tộc, lấy phục vụ người dân và doanh nghiệp làm trung tâm.

*Năm là*, xây dựng Đảng, hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh vì đất nước, vì nhân dân. Việc tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng; xây dựng Nhà nước và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh, tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả; xây dựng đội ngũ cán bộ, đảng viên, nhất là đội ngũ cán bộ cấp chiến lược, đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ, gắn bó mật thiết với nhân dân có ý nghĩa quan trọng hàng đầu, là những nhân tố có ý nghĩa quyết định, bảo đảm sự thành công của công cuộc đổi mới.

Xây dựng Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị-xã hội thực sự là liên minh chính trị tự nguyện của tất cả các giai cấp và tầng lớp nhân dân trong xã hội, tham gia giám sát, phản biện xã hội, xây dựng Đảng và xây dựng chính quyền nhân dân. Phát triển giai cấp công nhân cả về số lượng và chất lượng; nâng cao bản lĩnh, trình độ, kỹ năng nhằm thích ứng với cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư. Phát huy vai trò chủ thể của nông dân trong quá trình phát triển nông nghiệp, xây dựng nông thôn mới, đẩy mạnh CNH, HĐH nông nghiệp. Xây dựng đội ngũ trí thức ngày càng lớn mạnh, có chất lượng cao, đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong tình hình mới. Phát triển đội ngũ doanh nhân lớn mạnh về số lượng và chất lượng, có tinh thần dân tộc, có đạo đức và trình độ quản trị, kinh doanh giỏi. Phát huy vai trò của thanh niên, phụ nữ, cựu chiến binh trong xây dựng Đảng và hệ thống chính trị, trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Tôn trọng và phát huy vai trò của các tầng lớp

nhân dân, các dân tộc, tôn giáo trong cộng đồng dân tộc Việt Nam, trong nước và nước ngoài vào sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Thực hiện tốt, có hiệu quả dân chủ trực tiếp, dân chủ đại diện, dân chủ cơ sở trên thực tế, theo phương châm “dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng”. Thực hành và phát huy rộng rãi vai trò tự quản của nhân dân; củng cố, nâng cao niềm tin của nhân dân, tăng cường đồng thuận xã hội. Đề cao vai trò chủ thể, vị trí trung tâm của nhân dân trong chiến lược phát triển đất nước, trong toàn bộ quá trình xây dựng, bảo vệ Tổ quốc.

Bài học lịch sử của cách mạng Việt Nam về học tập và làm theo tư tưởng Hồ Chí Minh cho thấy, khi nào Đảng thực hành và vận dụng đúng đắn tư tưởng Hồ Chí Minh thì cách mạng đạt được những thành tựu to lớn có ý nghĩa lịch sử. Phương pháp đúng đắn nhất, hiệu quả nhất trong học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh hiện nay là nghiên cứu, vận dụng sáng tạo tư tưởng Hồ Chí Minh, trong đó có các luận điểm, phương pháp và kinh nghiệm của Người trong xây dựng lực lượng cách mạng toàn dân tộc ở Việt Nam.

1. *Hồ Chí Minh Toàn tập*, Nxb CTQG, H, 2011, T. 13, tr. 120

2, 7, 10. *Sđđ*, T. 3, tr. 3, 38, 4

3. *Sđđ*, T. 10, tr. 376

4, 8, 9, 11, 12. *Sđđ*, T. 8, tr. 255, 54, 258, 59, 53

5, 13, 14, 17, 23, 29. *Sđđ*, T. 7, tr. 71, 73, 73, 445, 41, 38

6. *Sđđ*, T. 5, tr. 184

15. *Sđđ*, T. 1, tr. 520

16, 21, 25. *Sđđ*, T. 2, tr. 320, 289, 144

18, 19, 22. *Sđđ*, T. 12, tr. 725, 417, 400

20. *Sđđ*, T. 6, tr. 232

24, 28. *Sđđ*, T. 15, tr. 622, 622

26, 27, 30. *Sđđ*, T. 4, tr. 7, 35, 35.